

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 5 - 2024  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thu Trang

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tống Thị P - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nông Văn H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Tống Thị P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị P và anh Nông Văn H kết hôn với nhau vào ngày 09/7/2015, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong

đời sống hàng ngày và làm ăn kinh tế, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra việc đánh cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, hôn nhân không có hạnh phúc. Anh Nông Văn H không quan tâm, chăm sóc cho gia đình, không cùng chị Tổng Thị P gánh vác việc làm ăn kinh tế, dạy bảo con cái, mọi việc đều do một mình chị Tổng Thị P tự giải quyết. Chị Tổng Thị P và anh Nông Văn H đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Tổng Thị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn H để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Tổng Thị P và anh Nông Văn H có 01 con chung là cháu Nông Yến N - Sinh ngày 07/10/2015, khi ly hôn chị Tổng Thị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nông Yến N đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Tổng Thị P không yêu cầu anh Nông Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Tổng Thị P đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị Tổng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Nông Văn H:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt nhưng anh Nông Văn H thường xuyên đi làm, thỉnh thoảng mới về nhà nên Tòa án đã không tổng đạt trực tiếp được cho anh Nông Văn H. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nông Văn H theo đúng quy định nhưng anh Nông Văn H không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt anh Nông Văn H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho chị Tổng Thị P được ly hôn với anh Nông Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nông Yến N - Sinh ngày 07/10/2015 cho chị Tổng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nông Yến N đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tống Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn H và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Nông Văn H có địa chỉ tại thôn Cóc 2, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định nhưng anh Nông Văn H không đến Tòa án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Tống Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nông Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Tống Thị P và anh Nông Văn H đăng ký kết hôn ngày 09/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện do đó hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng chị Tống Thị P cho rằng sau khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong đời sống hàng ngày và làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra việc đánh cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, anh Nông Văn H không quan tâm, chăm sóc cho gia đình, không cùng chị Tống Thị P gánh vác việc làm ăn kinh tế, dạy bảo con cái, mọi việc đều do một mình chị tự giải quyết. Chị Tiên và anh Huế đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Tại biên bản xác minh ngày 08/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã xác định trong thời gian chung sống giữa chị Tống Thị P và anh Nông Văn H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau, anh chị đã sống ly thân nhau một thời gian dài, gia đình đã nhiều lần hòa giải cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không hàn gắn được. Nội dung xác minh của Tòa án phù hợp với lời khai của chị Tống Thị P và tài liệu chứng cứ thu thập được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tống Thị P và anh Nông Văn H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tống Thị P đối với anh Nông Văn H.

[2.2] Về con chung: Thời gian chung sống chị Tổng Thị P và anh Nông Văn H có 01 con chung là cháu Nông Yên N - Sinh ngày 07/10/2015. Khi ly hôn chị Tổng Thị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nông Yên N đến khi cháu Nông Yên N đủ 18 tuổi, chị Phiên không yêu cầu anh Huế phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Tổng Thị P khẳng định hiện nay chị đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, anh Nông Văn H không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Tổng Thị P. Ngày 08/3/2024 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã tiến hành xác minh về điều kiện sống, mức thu nhập của chị Tổng Thị P và anh Nông Văn H, qua đó đã xác định hiện nay chị Tổng Thị P và anh Nông Văn H đều làm công việc lao động tự do tại địa phương, cả hai anh chị đều có việc làm và thu nhập ổn định. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nông Yên N có nguyện vọng được ở với chị Tổng Thị P. Xét thấy chị Tổng Thị P có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị, cháu Nông Yên N cũng có nguyện vọng được ở với chị Tổng Thị P. Do đó, để đảm bảo cho quyền lợi cũng như nguyện vọng của cháu Nông Yên N, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nông Yên N cho chị Tổng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nông Yên N đủ 18 tuổi, anh Nông Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tổng Thị P không yêu cầu anh Nông Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Tổng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Tổng Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tổng Thị P và anh Nông Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Tổng Thị P và anh Nông Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Yên N - Sinh ngày 07/10/2015 cho chị Tổng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nông Yên N đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Anh Nông Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tống Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Tống Thị P đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000444 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Chị Tống Thị P và anh Nông Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- UBND xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thu Trang**

Số: 03/2024/QĐ-SCBSBA

Lào Cai, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm do nhầm lẫn trong Bản án sơ thẩm số 33/2024/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tòng Thị P - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Cóc 2, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Bị đơn: Anh Nông Văn H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Cóc 2, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa chữa, bổ sung trong Bản án sơ thẩm số 33/2024/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai như sau:

Trong bản án có ghi: “ ...Tống Thị P...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “...Tòng Thị P...”

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- UBND xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thu Trang**